

Số: 222 /2025/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 03/07/2025)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. LOẠI CỔ PHIẾU VSH (sàn HSX) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/07/2025.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/07/2025 bao gồm 367 mã chứng khoán (trong đó 273 mã chứng khoán sàn HSX và 94 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 200/2025/QĐ-TGD ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 03/07/2025

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ABT		2	BAX
3	ACB		3	BCF
4	ACC		4	BNA
5	ACG		5	BVS
6	ACL		6	CAP
7	ADG		7	CDN
8	ADP		8	CEO
9	ADS		9	CLH
10	AGG		10	CSC
11	AGR		11	CTB
12	ANV		12	DHP
13	ASM		13	DHT
14	AST		14	DP3
15	BAF		15	DTD
16	BBC		16	DVM
17	BCM		17	DXP
18	BFC		18	EID
19	BHN		19	EVS
20	BIC		20	GIC
21	BID		21	GMX
22	BKG		22	HAT
23	BMC		23	HCC
24	BMI		24	HGM
25	BMP		25	HJS
26	BRC		26	HLC
27	BSI		27	HMR
28	BTP		28	HUT
29	BVH		29	HVT
30	BWE		30	IDC
31	CCL		31	IDV
32	CDC		32	INN
33	CHP		33	IPA
34	CII		34	L40
35	CLC		35	LAS
36	CLL		36	LHC
37	CMG		37	LIG
38	CNG		38	MAC
39	CRC		39	MBS
40	CSM		40	MDC

Sàn HSX			Sàn HNX	
41	CSV		41	MVB
42	CTD		42	NAG
43	CTF		43	NBC
44	CTG		44	NDN
45	CTI		45	NET
46	CTR		46	NFC
47	CTS		47	NTP
48	CVT		48	PBP
49	D2D		49	PCE
50	DAH		50	PCH
51	DBC		51	PGN
52	DBD		52	PGS
53	DBT		53	PLC
54	DC4		54	PMC
55	DCL		55	PMS
56	DCM		56	PPS
57	DGC		57	PPT
58	DGW		58	PRE
59	DHA		59	PSD
60	DHC		60	PSI
61	DHG		61	PSW
62	DIG		62	PVB
63	DMC		63	PVC
64	DPG		64	PVG
65	DPM		65	PVI
66	DPR		66	PVS
67	DRC		67	S55
68	DRL		68	S99
69	DSE		69	SD9
70	DSN		70	SED
71	DVP		71	SGC
72	DXG		72	SJE
73	DXS		73	SLS
74	EIB		74	SZB
75	ELC		75	TA9
76	EVF		76	TDT
77	FCN		77	THT
78	FIR		78	TMB
79	FIT		79	TNG
80	FMC		80	TTT
81	FPT		81	TV4
82	FRT		82	TVD
83	FTS		83	VBC
84	GAS		84	VC3

Sàn HSX			Sàn HNX	
85	GDT		85	VC7
86	GEE		86	VCS
87	GEG		87	VFS
88	GEX		88	VGS
89	GMD		89	VHE
90	GSP		90	VIF
91	GVR		91	VNC
92	HAH		92	VNF
93	HAP		93	VNR
94	HAR		94	WCS
95	HAX			
96	HCD			
97	HCM			
98	HDB			
99	HDC			
100	HDG			
101	HHP			
102	HHS			
103	HHV			
104	HII			
105	HMC			
106	HPG			
107	HPX			
108	HQC			
109	HSG			
110	HSL			
111	HT1			
112	HTG			
113	HTI			
114	HTL			
115	HTN			
116	HUB			
117	HVH			
118	ICT			
119	IDI			
120	IJC			
121	ILB			
122	IMP			
123	ITC			
124	KBC			
125	KDC			
126	KDH			
127	KHG			
128	KHP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
173	PNJ			
174	POW			
175	PPC			
176	PTB			
177	PVD			
178	PVP			
179	PVT			
180	QCG			
181	RAL			
182	REE			
183	SAB			
184	SAM			
185	SAV			
186	SBA			
187	SBT			
188	SC5			
189	SCR			
190	SCS			
191	SFC			
192	SFI			
193	SGN			
194	SGR			
195	SHB			
196	SHI			
197	SHP			
198	SIP			
199	SJD			
200	SJS			
201	SKG			
202	SMB			
203	SRC			
204	SSB			
205	SSC			
206	SSI			
207	ST8			
208	STB			
209	STG			
210	STK			
211	SVI			
212	SVT			
213	SZC			
214	SZL			
215	TBC			
216	TCB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
217	TCH			
218	TCI			
219	TCL			
220	TCM			
221	TCO			
222	TCT			
223	TDC			
224	TDG			
225	TDM			
226	TDP			
227	TEG			
228	THG			
229	TIP			
230	TLD			
231	TLG			
232	TMP			
233	TMS			
234	TNC			
235	TNH			
236	TNT			
237	TPB			
238	TRA			
239	TRC			
240	TTA			
241	TV2			
242	TVB			
243	TVS			
244	TYA			
245	UIC			
246	VCB			
247	VCG			
248	VCI			
249	VDP			
250	VDS			
251	VFG			
252	VGC			
253	VHC			
254	VHM			
255	VIB			
256	VIC			
257	VIP			
258	VIX			
259	VJC			
260	VND			



Sàn HSX			Sàn HNX	
261	VNL			
262	VNM			
263	VOS			
264	VPB			
265	VPH			
266	VPI			
267	VRC			
268	VRE			
269	VSC			
270	VSI			
271	VTO			
272	VTP			
273	YEG			